

Số: 889/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 18 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Mộc Châu,  
tỉnh Sơn La đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Văn bản số 724/BXD-QHKT ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Bộ Xây dựng về việc góp ý về đề án Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030;

Căn cứ Thông báo số 362/TB-TTHĐND ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Thường trực HĐND tỉnh về Thông báo Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh về các nội dung do UBND tỉnh trình tại phiên họp 74;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 83/TTr-SXD ngày 17 tháng 4 năm 2019 và Kết quả thẩm định số 107/KQTĐ-SXD ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Sở Xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh tên đề án quy hoạch thành “Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030”.

**Điều 2.** Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030 với các nội dung chính như sau:

**1. Phạm vi ranh giới quy hoạch**

a) Phạm vi nghiên cứu, lập quy hoạch chung gồm toàn bộ địa giới hành chính của thị trấn Mộc Châu và thị trấn Nông trường Mộc Châu, diện tích tự nhiên khoảng 12.264ha (theo Quyết định số 128/QĐ-TTg, ngày 25/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mộc

*Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030).*

b) Phạm vi, ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch chung đô thị: Thuộc địa giới hành chính của thị trấn Mộc Châu và thị trấn Nông trường Mộc Châu. Diện tích khoảng 3.168 ha, được giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp phần còn lại của thị trấn Mộc Châu và thị trấn Nông trường Mộc Châu;

- Phía Nam giáp xã Mường Sang, Đông Sang;

- Phía Đông giáp xã Phiêng Luông và phần còn lại của thị trấn Nông trường Mộc Châu (khu trung tâm du lịch trọng điểm của Khu du lịch quốc gia Mộc Châu);

- Phía Tây giáp xã Mường Sang.

## **2. Tính chất**

- Là đô thị du lịch xanh, sinh thái, truyền thống kết hợp hiện đại.

- Là đô thị trung tâm của Khu du lịch quốc gia Mộc Châu; trung tâm hành chính - chính trị của huyện Mộc Châu.

- Là trung tâm chuyển giao công nghệ, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp của tỉnh;

- Đô thị có vị trí quan trọng về đối ngoại, an ninh, quốc phòng.

## **3. Các chỉ tiêu phát triển đô thị**

a) Quy mô dân số

- Đến năm 2020, dân số đô thị Mộc Châu là 48.000 người.

- Đến năm 2030, dân số đô thị Mộc Châu là 65.000 người.

b) Quy mô đất đai xây dựng đô thị

- Đến năm 2020, quy mô đất xây dựng đô thị khoảng 950 - 1.000 ha.

- Đến năm 2030, quy mô đất xây dựng đô thị khoảng 1.150 - 1.300 ha.

## **4. Định hướng phát triển không gian đô thị**

a) *Định hướng phát triển không gian tổng thể*

Không gian tổng thể của đô thị Mộc Châu được phân thành 03 khu vực có cơ cấu phát triển cụ thể là: Khu vực đô thị trung tâm, diện tích 3.168 ha; khu vực thuộc trung tâm du lịch trọng điểm của Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, diện tích khoảng 757 ha; khu vực nông, lâm nghiệp kết hợp du lịch và dân cư mật độ thấp,

diện tích khoảng 8.339ha.

- Khu vực đô thị trung tâm, diện tích 3.168ha: Phát triển theo dạng tuyến tính, tận dụng các cơ hội phát triển mới để hình thành cấu trúc đô thị đa trung tâm gắn với việc hình thành 07 khu chức năng là: Trung tâm hành chính huyện Mộc Châu; Trung tâm thị trấn Mộc Châu (trung tâm đô thị cũ); Trung tâm thị trấn Nông trường Mộc Châu (thị trấn nông nghiệp); Trung tâm văn hóa và giải trí; Trung tâm sáng tạo (khu sản xuất địa phương, hậu cần và chợ cấp vùng); Khu vực phát triển du lịch bền vững gắn với thiên nhiên; Khu vực bảo tồn nông nghiệp.

- Khu vực thuộc trung tâm du lịch trọng điểm của Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, diện tích khoảng 757 ha: Thực hiện theo Quyết định số 128/QĐ-TTg, ngày 25/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030.

- Khu vực nông, lâm nghiệp kết hợp du lịch và dân cư mật độ thấp, diện tích khoảng 8.339ha: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao với các sản phẩm đặc trưng (chè, các sản phẩm sữa, rau, hoa, vv...). Xây dựng mật độ trung bình và thấp, khai thác phát triển các dịch vụ du lịch, lưu trú đa dạng. Bảo vệ phát triển các không gian xanh, đồi chè, đồng cỏ, các khu danh lam thắng cảnh, điểm du lịch (Ngũ động bản Ôn, Đồi chè Trái tim, ...), kiến trúc truyền thống nông thôn phục vụ du lịch sinh thái.

*b) Định hướng phát triển không gian đô thị trung tâm Mộc Châu*

- Trung tâm hành chính huyện Mộc Châu (*thuộc khu vực Tiểu khu 10, 11, 12, 13, 14 của thị trấn Mộc Châu*):

+ Phát triển các khu chức năng hỗn hợp (văn phòng, tiện ích công cộng và nhà ở) với hạt nhân là khu trung tâm hành chính - chính trị huyện Mộc Châu.

+ Giữ gìn các khoảng đệm nông nghiệp xung quanh khu trung tâm hành chính, đặc biệt là khu vực chân đồi núi và hành lang xanh thoát lũ để phòng chống lũ lụt.

- Trung tâm thị trấn Mộc Châu (*thuộc khu vực Tiểu khu 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và tiểu khu Bản Mòn của thị trấn Mộc Châu*):

+ Phát triển các khu chức năng hỗn hợp, tăng mật độ của cấu trúc đô thị hiện hữu, nâng cao chất lượng không gian công cộng, đặc biệt là các quảng trường và công viên.

+ Tập trung phát triển về phía Nam, hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực, tăng cường sự kết nối giữa các tuyến đường.

- Trung tâm thị trấn Nông trường Mộc Châu (*thuộc khu vực tiểu khu 32,*

70, 77, Nhà Nghỉ, Khí Tượng, 40, Cơ Quan, Xưởng Sửa, Cấp 3, Chè Đen, 19-8, 69 của thị trấn Nông trường Mộc Châu):

+ Phát triển các khu chức năng hỗn hợp gắn với phát triển nông nghiệp đô thị với các khu dân cư mới, vườn rau, vườn cây ăn quả và nông nghiệp công nghệ cao.

+ Tăng cường các tiện ích công cộng (công viên, khu TĐTT), khu thương mại, dịch vụ, du lịch...: từng bước di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi khu dân cư, đến khu vực sản xuất mới.

+ Bảo vệ không gian xanh ở chân đồi và bờ suối để chuyển tiếp về cảnh quan và phòng tránh thiên tai.

- Trung tâm văn hóa cấp đô thị (*thuộc khu vực Tiểu khu 3 của thị trấn Mộc Châu*):

+ Cải tạo, nâng cấp các khu dân cư hiện hữu; phát triển cụm công trình văn hóa cấp đô thị.

+ Duy trì vùng đệm cảnh quan xung quanh trạm xử lý nước thải, đóng vai trò như một khu vực chứa lũ tạm thời, tại khu vực trũng thấp, hợp lưu của suối Mon.

- Trung tâm sáng tạo - Khu sản xuất địa phương, hậu cần, chợ cấp vùng (*thuộc khu vực Tiểu khu Bó Bun, tiểu khu 70 của thị trấn Nông trường Mộc Châu*): Phát triển khu phức hợp gồm có Cụm Công nghiệp Bó Bun; các khu dịch vụ, cửa hàng và nhà ở; khu dịch vụ hậu cần (logistic); khu chợ cấp vùng; trung tâm nghiên cứu và đào tạo.

- Khu vực phát triển du lịch bền vững gắn với thiên nhiên (*thuộc khu vực Tiểu khu 67, 68, Thảo Nguyên của thị trấn Nông trường Mộc Châu*): Phát triển khu dân cư phát triển mới, kết nối hợp lý với khu trung tâm du lịch trọng điểm của Khu du lịch quốc gia Mộc Châu để có sự gắn kết trong thiết kế và quy hoạch đô thị, điểm nhấn cửa ngõ phía Đông ra vào đường cao tốc của đô thị Mộc Châu.

- Khu vực bảo tồn nông nghiệp (*các khu vực khác còn lại trong phạm vi đô thị Mộc Châu, chủ yếu là quỹ đất nông nghiệp được bảo tồn để phát triển ngành chè và các sản phẩm sữa*):

+ Bảo tồn diện tích đất nông nghiệp phục vụ việc trồng chè và chăn nuôi bò sữa đã được xác định theo đồ án quy hoạch.

+ Đối với các khu dân cư hiện hữu: Không mở rộng phạm vi, lấn sang đất nông nghiệp ở xung quanh khu dân cư; chỉ được phép xây mới tại các khu vực đất còn lại xen kẽ trong lõi các khu dân cư (diện tích không còn thích hợp để canh tác nông nghiệp). Xây dựng những tuyến đường khoanh vùng tách biệt khu dân cư và đất nông nghiệp để tránh lấn chiếm đất nông nghiệp, chỉnh trang khu dân cư hiện hữu.

## 5. Quy hoạch sử dụng đất

TT	Danh mục các loại đất	Hiện trạng		Quy hoạch 2030	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	<b>Tổng diện tích quy hoạch</b>	<b>3.168,00</b>		<b>3.168,00</b>	
<b>I</b>	<b>Đất xây dựng đô thị</b>	<b>950,91</b>	<b>100,00</b>	<b>1.270,59</b>	<b>100,00</b>
1	Đất dân dụng	828,74	87,15	1.061,99	83,58
1.1	Đất đơn vị ở	759,92	79,92	886,59	69,78
a	<i>Đất dân dụng hiện trạng</i>	294,50		685,61	53,96
b	<i>Đất vườn tạp trong khu ở hiện hữu</i>	465,42			
c	<i>Đất khu dân cư mới</i>			200,98	15,82
1.2	Đất công trình công cộng	21,09	2,22	31,45	2,48
1.3	Đất cây xanh, TDTT	9,58	1,01	43,95	3,46
1.4	Đất giao thông đô thị	38,15	4,01	100,00	7,87
2	<i>Đất ngoài dân dụng</i>	<i>122,17</i>	<i>12,85</i>	<i>208,60</i>	<i>16,42</i>
2.1	Đất trụ sở các cơ quan	30,50		30,90	
2.2	Đất hỗn hợp	18,12		49,26	
2.3	Đất nghiên cứu đào tạo			1,69	
2.4	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, CN - TTCN, logistic	60,96		62,60	
2.6	Đất du lịch			7,56	
2.7	Đất công trình hạ tầng đầu mối	3,11		8,13	
2.8	Đất tôn giáo, di tích	3,46		3,46	
2.9	Đất giao thông đối ngoại	6,02		45,00	
<b>II</b>	<b>Đất khác</b>	<b>2.217,09</b>		<b>1.897,41</b>	
1	Đất an ninh quốc phòng	4,77		4,77	
2	Đất nghĩa trang hiện có	9,91		6,83	
3	Đất dự trữ			44,19	
4	Đất khác (nông, lâm nghiệp, sông ngòi...)	2.202,41		1.841,62	

## **6. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị**

### *a) Định hướng phát triển giao thông đô thị*

- Giao thông đối ngoại:

+ Cải tạo QL6, QL43 và ĐT104. Đảm bảo hành lang đất bảo vệ, bảo trì và hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường ngoài đô thị.

+ Xây mới 01 bến xe đối ngoại loại 2 thay thế cho bến xe hiện hữu.

- Giao thông cấp đô thị:

+ Đường trục chính đô thị có lộ giới (Bn): 16,5 – 45,0 m, trong đó chiều rộng mặt đường (Bm): 10,5 – 28,0 m.

+ Xây dựng mới tuyến đường chính đô thị với lộ giới trung bình 31m (khu vực địa hình phức tạp, khu dân cư hiện hữu mật độ cao, lộ giới 20m), dọc tuyến đường bố trí các khu đô thị mới, chỉnh trang đô thị hiện hữu, bố trí trồng dải cây xanh.

+ Đường liên khu vực, chính khu vực, khu vực gồm các tuyến đường kết nối các tuyến chính đô thị có lộ giới (Bn): 13,5 – 30,0 m, trong đó chiều rộng mặt đường (Bm): 7,5 – 15,0 m.

+ Xây dựng tuyến đường cảnh quan sinh thái với lộ giới 15m, điểm đầu nối với điểm cuối đường cao tốc Hòa Bình – Mộc Châu tại xã Phiêng Luông, điểm cuối tại khu di tích Bác Hồ đến thăm và nói chuyện với nhân dân huyện Mộc Châu tại tiểu khu 77, thị trấn Nông Trường Mộc Châu.

+ Phát triển và hoàn thiện hệ thống giao thông công cộng: Giai đoạn ngắn hạn sử dụng xe mini buýt; trung hạn sử dụng xe buýt tiêu chuẩn; dài hạn sử dụng xe buýt nhanh (BRT).

+ Các tuyến đường nội bộ: Cụ thể hóa trong các đề án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị.

+ Bãi đỗ xe: Tại các khu vực trung tâm chức năng đô thị, cửa ngõ các điểm du lịch: Trong khuôn viên công trình, hầm ngầm của công trình, vịnh đỗ xe trên tuyến phố, bãi đỗ xe (nổi hoặc ngầm),...

### *b) Cao độ nền, thoát nước mặt (Chuẩn bị kỹ thuật)*

- Cao độ khống chế nền phù hợp với điều kiện thủy văn và nền địa hình, khống chế tại độ cao 775,00 m. Giải pháp san nền cục bộ, bám sát nền địa hình tự nhiên.

- Định hướng thoát nước mặt: Sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn. Hình thành 02 lưu vực tiêu thoát nước chính. Nước mưa trên địa bàn đô thị Mộc Châu theo các suối thoát trực tiếp ra trực tiêu suối Mon và suối Nà Bó sau đó chảy ra suối Sập, suối Tám Ba.

### *c) Cấp nước*

- Tổng nhu cầu dùng nước sinh hoạt đô thị Mộc Châu đến năm 2020 khoảng 11.000 m<sup>3</sup>/ngày; đến năm 2030 khoảng 15.000 m<sup>3</sup>/ngày.

- Nguồn nước cho đô thị Mộc Châu kết hợp giữa nước ngầm khai thác hạn chế và nước mặt tại các khe, suối, mố nước và hồ chứa nước trong khu vực.

- Công trình đầu mối:

+ Các nhà máy nước hiện có, cải tạo, nâng công suất gồm Nhà máy nước Mộc Châu 1 công suất 5.000m<sup>3</sup>/ngày; nhà máy nước Mộc Châu 2 công suất 2.500m<sup>3</sup>/ngày.

+ Xây mới nhà máy nước Mộc Châu 3 công suất khoảng 10.000m<sup>3</sup>/ngày, khai thác nguồn nước ngầm và dự phòng khai thác nguồn nước mặt hồ Sao Đỏ.

- Mạng lưới truyền dẫn chính: Sử dụng các tuyến ống truyền dẫn chính giữa các nhà máy nước hiện có. Xây dựng mới các tuyến ống truyền dẫn chính liên kết nhà máy nước xây mới, trạm bơm tăng áp với mạng lưới cấp nước truyền dẫn hiện hữu.

### *d) Cấp điện và chiếu sáng*

- Tổng nhu cầu cấp điện toàn đô thị đến năm 2020 khoảng 16 MW; đến năm 2030 khoảng 45 MW.

- Nguồn điện: Đến năm 2020, sử dụng trạm 110kV Mộc Châu (2x25MVA); sau năm 2020, xây dựng mới trạm 110kV Vân Hồ công suất 1x25MVA. Giai đoạn đến năm 2030 nâng công suất trạm 110kV Mộc Châu lên 2x40MVA.

- Lưới cao thế: Xây dựng mới đường dây 110kV mạch kép từ trạm 110kV Vân Hồ đầu chuyển tiếp trên đường dây 110kV Hòa Bình - Mộc Châu.

- Lưới trung thế, hạ thế: Hạ ngầm ở khu vực trung tâm đô thị, các khu đô thị mới, các công trình công cộng đô thị; xây dựng mới các trạm hạ thế đáp ứng đủ nhu cầu và đảm bảo mỹ quan.

- Chiếu sáng: Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng theo các quy chuẩn chiếu sáng đối với đô thị loại IV.

### *e) Thông tin liên lạc*

- Đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc, đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ viễn thông. Ngầm hóa hệ thống cáp thông tin liên lạc tại khu vực trung tâm đô thị, các khu đô thị mới và khu vực công trình công cộng đô thị. Từng bước hạ ngầm cáp thông tin liên lạc tại các khu đô thị hiện hữu.

- Thuê bao internet và thuê bao băng rộng phủ sóng 100% các khu dân cư,

dịch vụ, công cộng đáp ứng nhu cầu về các dịch vụ viễn thông.

*f) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang*

- Thoát nước thải:

+ Sử dụng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải riêng hoàn toàn theo từng lưu vực thoát nước. Xây dựng các đường công tự chảy D300 - D400 và các trạm bơm chuyển bậc đưa nước thải về các trạm xử lý nước thải tập trung: TXLNT-SH1 công suất 3.000m<sup>3</sup>/ngđ (đợt đầu), công suất 3.500m<sup>3</sup>/ngđ (dài hạn); TXLNT-SH2 công suất 3.000m<sup>3</sup>/ngđ (đợt đầu), công suất 4.000m<sup>3</sup>/ngđ (dài hạn); TXLNT-SH công suất 7.000m<sup>3</sup>/ngđ (xử lý nước thải cho cả trung tâm du lịch trọng điểm).

- Chất thải rắn: Tiếp tục sử dụng 02 điểm xử lý CTR tập trung hiện có tại xã Mùong Sang (19 ha) và xã Chiềng Sơn (20 ha).

- Nghĩa trang nhân dân: Các nghĩa trang hiện có tại Thị trấn Mộc Châu (02 điểm) không mở rộng thêm, tiến tới đóng cửa. Nâng cấp, cải tạo mở rộng nghĩa trang tại bản Nà Ngà, xã Mùong Sang và Tiểu khu 70, Thị trấn Nông trường.

## **7. Thiết kế đô thị**

*a) Định hướng thiết kế đô thị tổng thể*

- Xây dựng kiến trúc đô thị Mộc Châu qua việc bảo tồn và phát huy tối đa những nét đặc sắc của Mộc Châu về cảnh quan thiên nhiên, nông nghiệp, về khí hậu trong lành, mát mẻ cũng như về truyền thống văn hóa đậm đà bản sắc.

- Định hướng kiến trúc cảnh quan đô thị hiện đại, chỉnh trang kiến trúc đô thị hiện hữu mang bản sắc đặc trưng.

*b) Định hướng thiết kế đô thị theo phân vùng*

- Các khu vực đô thị hiện hữu: Cải tạo, tăng mật độ cho cấu trúc đô thị hiện nay, chỉnh trang mỹ quan đô thị, cải tạo và xây mới các không gian công cộng, không gian xanh đô thị, tăng cường các tiện ích đô thị. Đối với một số khu vực phát triển mới hài hòa với phần đô thị hiện hữu, gìn giữ được các bản sắc riêng.

- Trung tâm hành chính - chính trị của huyện Mộc Châu xây dựng mật độ cao dọc các trục đường chính khu vực và thấp dần về phía cảnh quan thiên nhiên.

- Vùng kiến trúc công nghiệp xây dựng hiện đại, xanh. Xây dựng với mật độ trung bình.

- Vùng phát triển du lịch bền vững gắn với thiên nhiên: Xây dựng mật độ thấp, theo hướng sinh thái, tôn trọng địa hình tự nhiên và hệ thống suối hiện hữu, hài hòa với cảnh quan đồi chè và núi rừng xung quanh.

- Các bản, tiểu khu, xóm nhỏ và nông trại nằm biệt lập trong các không gian sản xuất nông nghiệp được bảo tồn, kiểm soát và hạn chế phát triển đô thị tràn trải để tránh làm biến dạng cảnh quan.



*c) Tổ chức không gian cây xanh mặt nước*

- Các khu vực tự nhiên bao quanh đô thị và phân bố rải rác trong đô thị bao gồm các dãy núi, đồi và các dòng suối cần được bảo vệ nghiêm ngặt này khỏi các tác động của quá trình đô thị hóa cũng như các hoạt động phát triển kinh tế.

- Giữ gìn, bảo vệ tối đa mặt nước, suối, kênh, mương hiện hữu.

- Xây dựng mới hồ điều hòa cảnh quan tại khu vực tiểu khu Bản Mòn, thị trấn Mộc Châu dọc theo tuyến đường chính đô thị.

*d) Quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng:* Tuân thủ theo bản đồ quy hoạch giao thông và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị được duyệt.

## **8. Đánh giá môi trường chiến lược**

*a) Đánh giá hiện trạng môi trường:*

Môi trường, hệ sinh thái trong vùng quy hoạch nhìn chung tương đối tốt, đối với một số khu vực xây dựng trong khu dân cư chịu tác động của tiếng ồn, khói bụi do hoạt động các phương tiện giao thông, hoạt động xây dựng gây ra.

*b) Phân tích, dự báo những tác động ảnh hưởng đến khu dân cư:*

Việc xây dựng hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ ổn định sẽ tác động tới môi trường theo chiều hướng tốt hơn: xử lý chất thải rắn; nước thải được xử lý triệt để; các vấn đề xã hội và lao động được đảm bảo.

*c) Các giải pháp phòng ngừa, khắc phục:*

- Ưu tiên phát triển mô hình kiến trúc xanh, duy trì, mở rộng và bảo vệ diện tích mặt nước; khuyến khích sử dụng công nghệ thân thiện môi trường trong các lĩnh vực sản xuất và sinh hoạt; khuyến khích sử dụng các phương tiện giao thông công cộng, sử dụng năng lượng sạch; sử dụng, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản, nguồn nước, đảm bảo các quy định về môi trường.

- Xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát định kỳ về môi trường tại cụm công nghiệp, khu vực chăn nuôi tập trung và các khu vực khác có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Giữ gìn và bảo vệ giá trị cảnh quan tự nhiên, đồi chè, đồng cỏ; bảo tồn và phát huy hệ sinh thái, tăng cường diện tích cây xanh, duy trì đa dạng sinh học; cải thiện chất lượng nước.

- Khu vực phát triển đô thị: Xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn; duy trì và phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hồ điều hòa, bảo vệ kênh, mương, dòng suối hiện hữu.

- Cụm công nghiệp: Áp dụng hệ thống quản lý và bảo vệ môi trường theo Bộ tiêu chuẩn ISO:14000.

- Đầu tư hệ thống, thiết bị cho việc phân loại và thu gom rác thải sinh hoạt; xây dựng hệ thống thoát nước hợp vệ sinh; quy hoạch các khu chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; áp dụng các quy trình sản xuất công nghệ cao, sạch trong sản xuất nông nghiệp.

*d) Chương trình, kế hoạch giám sát, quan trắc môi trường:*

- *Môi trường nước mặt và nước thải:* Tần suất: 04 lần/ năm tại các khu sản xuất, chế biến, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao,....

- *Môi trường nước ngầm:* Tần suất: 04 lần/ năm tại các nguồn cấp nước sinh hoạt, mỏ nước lộ thiên....

- *Môi trường không khí:* Tần suất: 04 lần/ năm tại các khu sản xuất, chế biến, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, khu ở dân cư....

- *Chất thải rắn:* Tần suất: 04 lần/ năm tại các điểm trung chuyển rác thải.

- *Quan trắc bất thường và bổ sung:* Khi các chỉ số trên không ở trong ngưỡng cho phép, đặc biệt là về khí thải, nước ngầm và nước mặt, hoặc khi được thông báo có sự cố môi trường bất thường, cần quan trắc bổ sung. Vị trí và số lượng điểm quan trắc tùy theo dự báo về nguồn ô nhiễm tạo ra sự vượt ngưỡng các chỉ tiêu trên.

### **9. Các dự án ưu tiên đầu tư**

- Các dự án do Trung ương hỗ trợ đầu tư: Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 6; Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 43.

- Các dự án do địa phương quản lý, thực hiện: Dự án nâng cấp đường giao thông tỉnh lộ 101, 102, 104; trạm dừng nghỉ Mộc Châu; dự án xây dựng TT nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH-CN về nông lâm nghiệp Mộc Châu; xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị Mộc Châu; xây dựng mới tuyến đường nội thị chính trong đô thị, cụm công trình văn hóa đô thị Mộc Châu,...

- Các dự án kêu gọi đầu tư: Khu sinh đô thị thái kiều mẫu; khu sinh thái đồi chè; hạ tầng các khu đô thị, khu dân cư tại các đô thị; các nhóm dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; các cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo tư nhân; đầu tư xây dựng, khai thác các bến xe khách, xe buýt; nhà máy xử lý rác thải; nhà máy tái chế rác thải theo công nghệ hiện đại,..

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách, vốn doanh nghiệp và vốn khác.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Giao Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu:**

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức công bố công khai quy hoạch, bàn giao hồ sơ quy hoạch được duyệt cho các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định hiện hành.

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Mộc Châu theo hồ sơ quy hoạch chung đô thị được duyệt.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lập kế hoạch thực hiện quy hoạch (theo nguồn vốn, dự án ưu tiên đầu tư) trình cấp thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở thực hiện quy hoạch.

2. Trong quá trình lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị, dự án đầu tư xây dựng có những nội dung thay đổi so với hồ sơ quy hoạch chung xây dựng được duyệt hoặc một số nội dung của hồ sơ quy hoạch chung đô thị chưa phù hợp với quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị, dự án đầu tư, cơ quan được giao chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị làm cơ sở triển khai thực hiện.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Công thương, Lao động Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Mộc Châu; Chủ tịch UBND huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. /.

**Nơi nhận:**

- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (b/c)
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu VT, TH, Quý-KT, 28b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Tráng Thị Xuân

